TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Án số: 119/2019/HS-ST
Ngày 31 - 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH , TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thiện Lợi

Bà Tô Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bìnhtham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số115/2019/TLST-HS ngày 31/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số122/QĐXX-HS ngày 16/7/2019 đối vớibị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thị S (**tên gọi khác: **Trần Thị T),** sinh năm 1972; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã X, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà 26/4, ngõ 98, đường T, tổ 17, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ôngTrần Trọng V (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1937; có chồng là anh Trịnh Quốc K (đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 102/1999/HSST ngày 05/6/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội Chứa mại dâm; bị tạm giữ từ ngày 01/4/2019, tạm giam từ ngày 07/4/2019 đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Người chứng kiến:

- Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955, nơi cư trú: Số nhà 85, tổ 03, phường X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt);

- Bà Bùi Thị D, sinh năm 1960, nơi cư trú: Tổ 07, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, tại đường L, khu vực tổ 05, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo Trần Thị S (tức T) đi lang thang có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu bị cáo Trần Thị S dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của những người chứng kiến, bị cáo Trần Thị S tự giác giao nộp từ túi quần bên trái đang mặc của mình cho tổ công tác 01 điện thoại Nokia 105 màu trắng đen, lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, bị cáo Trần Thị S khai nhận đó là ma túy đá của bị cáo, bị cáo tàng trữ để bản thân sử dụng. Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy trên là do trước đó khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/3/2019, tại đường B, khu vực tổ 01, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo mua số tiền 300.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ, sau đó đi tìm chỗ vắng người để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác niêm phong vật chứng, yêu cầu bị cáo và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường P, thành phố B để làm việc. Tại trụ sở Công an phường, kiểm tra người bị cáo nhưng không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra và quản lý điện thoạiđể điều tra, xử lý.

Bản kết luận giám định số 101/KLGĐ-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "Mẫu gửi giám định thu của Trần Thị T là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3044 gam *(không phẩy ba nghìn không trăm bốn mươi bốn gam).*

Tại cơ quan điều tra người chứng kiến bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị D trình bày: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, tại đường L, khu vực tổ 05, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, các bà chứng kiến sự việc sau: Các đồng chí Công an yêu cầu kiểm tra một người phụ nữ, người này khai tên là Trần Thị S, sinh năm 1972, trú tại: Số nhà 26/4, ngõ 98, đường T, tổ 17, phường P, thành phố B rồi lấy từ túi quần bên trái đang mặc của mình 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu trắng đen, lấy từ túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt rồi giao nộp cho các đồng chí Công an. Người tên là Trần Thị S khai nhận đó là ma túy đá do trước đó khoảng 23 giờ 30 phút ngày 31/3/2019, tại đường B, khu vực tổ 01, xã X, thành phố B, tỉnh Thái Bình, Trần Thị S mua số tiền 300.000 đồng của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi, không biết tên, địa chỉ, sau đó đi tìm chỗ vắng người để sử dụng thì bị bắt quả tang. Tổ công tác niêm phong vật chứng, yêu cầu Trần Thị S và mời các bà về trụ sở Công an phường P, thành phố B để làm việc.

Bản cáo trạng số: 118/CT - VKSTP ngày 30/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Thị S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, tại đường Lý bôn thuộc khu vực tổ 05, phường P, thành phố B, tỉnh thái Bình, bị cáo Trần Thị S có hành vi tàng trữ trái phép 0,3044 gam ma túy loại Methamphetamine để bản thân sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản1 Điều 249; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị S từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 01/4/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng bằng hình thức: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia 105 màu trắng đen do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Trần Thị S xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng tội, đúng pháp luật vì vậy bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn b ộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và hoàn toàn phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, lập hồi 01 giờ 00 phút ngày 01/4/2019, tại trụ sở Công an phường P, thành phố B, Biên bản niêm phong vật chứng do Công an phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, lập hồi 02 giờ 30 phút ngày 01/4/2019 tại trụ sở Công an phường P, thành phố B, Bản kết luận giám định số 101/KLGĐ-PC09 ngày 01/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình,lời khai của người chứng kiến là bà Bùi Thị H, bà Bùi Thị D, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 01/4/2019, tại đường L thuộc khu vực tổ 05, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, bị cáo Trần Thị S có hành vi tàng trữ trái phép 0,3044 gam ma túy loại Methamphetamine để bản thân sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo phải nhận thức rõ các tác hại do ma túy gây ra cũng như phải hiểu được quy định của pháp luật về việc nghiêm cấm đối với mọi hành vi liên quan đến ma túy, song để đạt được mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, bị cáo tàng trữ ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3044 gam phù hợp với khối lượng ma túy cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều 249 - Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...".* Như vậy, hành vi của bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội , vì hành vi đó đã cố ý xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe của con người cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện để thực hiện hành vi phạm tội là nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo không tuân thủ pháp luật. Vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh bằng pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng bản thân bị cáo có nhân thân xấu, năm 1999 bị Tòa án áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng không coi đó là bài học để tiếp thu cải sửa, vì vậy cần xem xét khi lượng hình. Song, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người không biết chữ vì thế hiểu biết pháp luật bị hạn chế, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt.

[5]. Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn - buộc các bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung. Bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định và nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy. Bị cáo khai mua của một người phụ nữ khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực tại đường B thuộc khu vực tổ 01, xã X, thành phố Thái Bình, vì vậy Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý là phù hợp.

[7].Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy loại Methamphetamine do bị cáo tàng trữ là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về tài sản khác: Đối với 01 điện thoại hiệu Nokia 105, màu trắng đen quản lý của bị cáo. Xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng giao cho cơ quan Thi hành án dân sự tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Thị S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thị S (tên gọi khác: Trần Thị T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự . Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự . Điều 106;

khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử phạt bị cáo Trần Thị S (tên gọi khác: Trần Thị T) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 01/4/2019.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu của bị cáo Trần Thị S và bao gói.

3. Tài sản khác: Trả lại cho bị cáo Trần Thị S 01 điện thoại hiệu Nokia 105, màu trắng đen nhưng giao cho cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tang vật có đặc điểm như ghi tại: Biên bản niêm phong vật chứng do Công an phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình, lập ngày 01/4/2019; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình lập ngày 30/5/2019.

4. Án phí: Buộc bị cáoTrần Thị S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/7/2019.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hân